















Bún-Phở-Bánh tráng

MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Bột ngũ cốc	900	
	Bánh đa nem (bánh tráng quăn chả giò)	220	
SPV100	Bún bò Huế	250	
SPV102	Gạo nếp (1kg)	500	
SPV103	bánh tráng mè đen	650	
SPV104	Bánh phở (vina phở) フォー	300	
SPV106	Mỳ tôm chua cay Hảo Hảo	90	
SPV107	Phở tôm Sa Giang	200	
SPV108	Mỳ Omachi Bò	100	
SPV109	Bánh tráng Việt Nam	300	
SPV109	bánh hời khô	400	
SPV111	Bún tươi Safoco	180	
SPV112	Bánh tráng SB	350	
SPV113	Bánh cuốn khô	300	
SPV114	Miến	250	
SPV115	Hủ tiếu bột gạo	250	

SPV251	Mỳ tôm hảo hảo chua cay (1 thùng)	2400	
SPV252	Mỳ tôm Omachi bò (1 thùng)	2800	
Bún-Phở-Bánh tráng - Bún Khô			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV100	Bún bò Huế	250	
SPV102	Gạo nếp (1kg)	500	
SPV107	Phở tôm Sa Giang	200	
SPV111	Bún tươi Safoco	180	
SPV113	Bánh cuốn khô	300	
Bún-Phở-Bánh tráng - Phở Khô			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV104	Bánh phở (vina phở) フォー	300	
SPV107	Phở tôm Sa Giang	200	
SPV113	Bánh cuốn khô	300	
Bún-Phở-Bánh tráng - Bánh Tráng			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Bánh đa nem (bánh tráng quăn chả giò)	220	
SPV109	Bánh tráng Việt Nam	300	
Bún-Phở-Bánh tráng - Mỳ tôm, Phở ăn liền			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Thùng phở bò	3200	
	Phở bò	120	





SPV106	Mỳ tôm chua cay Hảo Hảo	90	
SPV108	Mỳ Omachi Bò	100	
SPV251	Mỳ tôm hảo hảo chua cay (1 thùng)	2400	
SPV252	Mỳ tôm Omachi bò (1 thùng)	2800	

Nước Mắm-Tương


MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Tương hạt thái	500	
SPV105	Tương ớt Cholimex (270gr)	300	
SPV129	Mắm ruốc Huế	450	
SPV130	Mắm tôm bắc (chai nhựa)	450	
SPV132	Tương hạt (Việt Nam)	500	
SPV133	Chinsu Nam ngư	650	
SPV134	Tương ớt CHIN SU	350	
SPV135	Cá hộp	150	
SPV136	Nước tương đen ăn phở	350	
SPV137	Nam ngư chinsu 750ml	700	
SPV138	Nước mắm thái/ナンプラー,ニョクナム	270	
SPV141	Mắm nêm pha sẵn	500	

Nước Mắm-Tương - Nước mắm hảo hạng



MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
----	--------------	-----	----------

SPV126	Phú Quốc 35N	650	
SPV133	Chinsu Nam ngư	650	
SPV138	Nước mắm thái/ナンプラー,ニヨクナム	270	
SPV141	Mắm nêm pha sẵn	500	



Nước Mắm-Tương - Nước Tương

MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV105	Tương ớt Cholimax (270gr)	300	
SPV116	Chinsu Tam thái tử (Nhất ca)	650	
SPV131	Tương bần	650	
SPV132	Nước tương Maggi	900	
SPV134	Tương ớt CHIN SU	350	
SPV136	Chinsu tỏi ớt	400	
SPV136	Nước tương đen ăn phở	350	

Nước Mắm-Tương - Mắm Tôm

MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV129	Mắm ruốc Huế	450	
SPV130	Mắm tôm bắc (chai nhựa)	450	




Gia Vị


















MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Nấm hương (Nấm đông cô)	350	
	Ớt khô sa tế (100gr)	450	

	Bột ngũ cốc	900	
	Bột khoai (đủ màu) 200gr	350	
	Sa tế tôm ngon Thuận Phát lọ 85g	280	
	Muối ớt	280	
	Tiêu đen Phú Quốc	350	
	Bột cà ri Ấn Độ	150	
	Bột điều đỏ	300	
SPV139	Nước màu dừa Bến Tre	500	
SPV157	Thịt cua (gia vị nấu bún riêu cua)	450	
SPV164	Chao ớt (510gr)	750	
SPV170	Sa Tế tôm	250	
SPV173	Bột canh Hằng Hải	300	
SPV174	Sa Tế hiệu Tâm Đức	300	
SPV175	Gia vị nấu Hủ tiếu Nam Vang	150	
SPV177	Gia vị cá kho riềng	100	
SPV178	Gia vị Thịt kho tàu	100	
SPV179	Bột gia vị làm nem chua	350	

SPV181	Bột gia vị bún bò Huế	150	
SPV182	Bột nghệ	350	
SPV183	Gia vị nêm sẵn Lẩu Thái	200	
SPV184	Hạt nêm KNORR (400gr)	650	
SPV184	Hạt nêm Knorr (900gr)	650	
SPV185	Bột gia vị Ngũ vị hương	70	
SPV188	Me chua	400	
SPV189	Gia vị nấu bò kho	150	
SPV190	Bột cốt dừa/ ココナッツパウダー	110	
SPV192	Gia vị nấu phở bò	150	
SPV193	Gia vị nấu phở gà	150	
SPV279	Bột nổi Alsa	90	
SPV281	Bột thơm VANI 10 Ống	150	

Tươi-Đông lạnh


MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV031	Đùi Heo Nguyên Chiết	1050	
SPV1	Dồi trường (tràng, dạ con)	750	
SPV10	Đuôi lợn	500	

SPV12	Giò heo cắt khoanh	1100	
SPV14	Tim Heo	500	
SPV16	Huyết heo (tiết heo)	630	
SPV17	Đầu lợn (thủ lợn)	1800	
SPV18	Loòng non (Pheò non)	850	
SPV2	Chân lợn (Móng giò)	500	
SPV20	Xương sụn	700	
SPV21	Gan lợn	450	
SPV258	Cá chỉ vàng (khô cá chỉ vàng) 200gr	450	
SPV28	Khẩu đuôi (lòng già)	1000	
SPV288	THỊT CHÓ (1kg)	3200	
SPV3	Cuống hộng	450	
SPV30	Xương heo (Xương lưng)	450	
SPV33	THỊT MỠM HEO (bịch 2KG)	1300	
SPV4	Dạ dày (bao tử) heo	600	
SPV5	Lưỡi heo	850	
SPV50	Gà dai	450	
SPV51	Chân gà dài	400	

SPV52	Vịt (1.8kg)	1200	
SPV55	CHIM CÚT (10 con/bịch)	950	
SPV57	Tim gà	500	
SPV6	Tai heo	550	
SPV60	vịt nguyên con cả đầu chân cánh (2.8kg)	1600	
SPV62	đùi dê cắt khoanh	1400	
SPV63	Đùi gà non	650	
SPV64	Kê Gà	1950	
SPV67	Gà non	600	
SPV7	Thịt ba chỉ (có da)	1000	
SPV70	Sọ Lợn	400	
SPV72	Thịt Đùi Gà Dai	750	
SPV8	Thịt chân giò (thịt bắp)	900	
SPV80	Bắp bò (thương hiệu Nhật)	1300	
SPV81	Thịt bò HARAMI	1300	
SPV82	TỔ ong bò	1200	
SPV86	Đuôi bò (Nhật)	1450	

SPV87	Nạm bò 1kg	900	
SPV88	Gân bò	1200	
SPV89	Khăn lông (dạ dày bò - phần màu đen)	750	
SPV9	Xương sườn (sườn già)	1050	
SPV91	CUỐNG TRÀNG (dạ con)	670	
SPV92	Xương Ống Bò	450	
SPV93	Đùi Bê	1500	

Tươi-Đông lạnh - Thực phẩm tươi sống

MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV271	Chả quế	1000	

Tươi-Đông lạnh - Thực phẩm Tươi-Đông lạnh














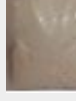


MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV031	Đùi Heo Nguyên Chiếc	1050	
SPV1	Dối trường (tràng, dạ con)	750	
SPV10	Đuôi lợn	500	
SPV11	Thịt thăn heo	900	
SPV12	Giò heo cắt khoanh	1100	
SPV14	Tim Heo	500	
SPV15	Thịt diêm gan heo	750	
SPV16	Huyết heo (tiết heo)	630	












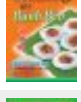
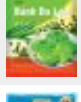



SPV17	Đầu lợn (thủ lợn)	1800	
SPV18	Loòng non (Pheò non)	850	
SPV19	Thịt má heo	900	
SPV2	Chân lợn (Móng giò)	500	
SPV20	Xương sụn	700	
SPV21	Gan lợn	450	
SPV22	Nấm Heo	800	
SPV23	Thịt heo băm	850	
SPV24	Thịt ba chỉ (không da)	900	
SPV25	Mũi heo (thương hiệu Nhật)	600	
SPV258	Cá chỉ vàng (khô cá chỉ vàng) 200gr	450	
SPV26	Cật heo	550	
SPV27	Thịt vai heo	900	
SPV270	Giò bì	1100	
SPV271	Chả quế	1000	
SPV28	Khẩu đuôi (lòng già)	1000	
SPV288	THỊT CHÓ (1kg)	3200	

SPV29	Thịt mông heo	850	
SPV3	Cuống họng	450	
SPV30	Xương heo (Xương lưng)	450	
SPV32	Da Heo	600	
SPV33	THỊT MỠM HEO (bịch 2KG)	1300	
SPV34	Thịt đầu vai	850	
SPV4	Dạ dày (bao tử) heo	600	
SPV5	Lưỡi heo	850	
SPV50	Gà dai	450	
SPV51	Chân gà dài	400	
SPV52	Vịt (1.8kg)	1200	
SPV53	Mề gà (bịch 2kg)	1200	
SPV55	CHIM CÚT (10 con/bịch)	950	
SPV56	Đùi gà rút xương (2kg)	800	
SPV57	Tim gà	500	
SPV58	Tràng gà	300	
SPV59	Cánh gà (bịch 2kg)	1000	
SPV6	Tai heo	550	

SPV60	vịt nguyên con cả đầu chân cánh (2.8kg)	1600	
SPV61	Trứng gà lộn(10 quả/Bịch)	1100	
SPV62	đùi dê cắt khoanh	1400	
SPV62	Thịt dê (CÓ DA)	1400	
SPV63	Đùi gà non	650	
SPV64	Kê Gà	1950	
SPV65	Thịt ếch	600	
SPV66	Phôi heo	600	
SPV67	Gà non	600	
SPV68	Cùi gà (phần phía trên cánh - bịch 2kg)	900	
SPV69	Bộ tim + gan gà (2kg)	900	
SPV7	Thịt ba chỉ (có da)	1000	
SPV70	Sọ Lợn	400	
spv71	Trứng non	800	
SPV72	Thịt Đùi Gà Dai	750	
SPV8	Thịt chân giò (thịt bắp)	900	
SPV80	Bắp bò (thương hiệu Nhật)	1300	

SPV81	Thịt bò HARAMI	1300	
SPV82	Tổ ong bò	1200	
SPV83	Thịt bò Harami (Thịt bò gân)	1400	
SPV85	Thịt Bò Mông	1200	
SPV86	Đuôi bò (Nhật)	1450	
SPV87	Nạm bò 1kg	900	
SPV88	Gân bò	1200	
SPV89	Khăn lông (dạ dày bò - phần màu đen)	750	
SPV9	Xương sườn (sườn già)	1050	
SPV90	Tim Bò	780	
SPV91	CUỐNG TRÀNG (dạ con)	670	
SPV92	Xương Ống Bò	450	
SPV93	Đùi Bê	1500	
Hàng Khô			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV163	hạt sen khô (200gr)	600	
SPV194	Mộc nhĩ (nấm mèo)	250	
SPV220	Bột bánh xèo	350	
















SPV221	Bột Năng	350	
SPV222	Bột bánh cuốn	350	
SPV223	Bột nếp	350	
SPV224	Bột bánh quẩy	350	
SPV225	Bột làm bánh da lợn	350	
SPV228	Đỗ xanh có vỏ	250	
SPV229	Đỗ xanh không vỏ	250	
SPV231	Bột gạo	350	
SPV277	Bột sừng sáo (đen)	250	
Hàng Khô - Đồ khô			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
spv 176	Bột ngọt (1kg)	780	
SPV186	Thuốc bắc hầm gà	250	
SPV194	Mộc nhĩ (nấm mèo)	250	
SPV204	Măng khô Việt Nam	600	
spv208	Dừa sọt khô (500gr)	550	
SPV228	Đỗ xanh có vỏ	250	
SPV229	Đỗ xanh không vỏ	250	

SPV230	Đậu đen	500	
SPV234	Lạc (đậu phộng)	400	
SPV277	Sương sáo	250	
SPV282	Đậu trắng (1kg)	600	
SPV286	Bột báng nhỏ (454gr)	550	
Hàng Khô - Mực khô, cá khô			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV258	Cá chỉ vàng (khô cá chỉ vàng) 200gr	450	
Hàng Khô - Bột làm bánh			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV220	Bột bánh xèo	350	
SPV221	Bột Năng	350	
SPV222	Bột bánh cuốn	350	
SPV223	Bột nếp	350	
SPV224	Bột bánh quẩy	350	
SPV224	Bột bánh bèo	350	
SPV225	Bột làm bánh da lợn	350	
SPV226	bột bánh bao	350	
SPV227	Bột bánh bò	350	
SPV231	Bột gạo	350	

Hàng Khô - Đồ khô khác

MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
Rau-Củ-Quả			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Dừa già (dừa cùi)	650	
	Quả dừa già	650	
	Hoa chuối Việt Nam	0	
SPV150	Quả Sấu	700	
SPV158	Nước dừa lon (có cả cùi dừa)	270	
SPV159	Nước dừa lon (yaco)	150	
SPV200	Củ giềng カー/なんきょう	700	
SPV202	Ớt đông lạnh (500gr)	600	
SPV207	Sả tươi シトロネラ (500g)	700	
SPV233	Hành củ khô ホムデン/紫小たまねぎ	700	
SPV253	Bắp (ngô nếp)	300	
SPV254	Lá chanh バイマックル/こぶみかんの葉	350	
SPV259	Lá lốt	250	
SPV260	Rau ngò rí (mùi ta) パクチー/コリアンダー/香菜	250	
SPV261	Rau ngò gai (mùi tầu)	250	
SPV264	Rau húng ホラパー/スイートバジル	250	

SPV267	Lá mơ	230	
Đồ Hộp			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Trái Nhãn	350	
	Mít hộp ジャックフルーツ缶	300	
	nước chanh dây	150	
	Ớt khô sa tế (100gr)	450	
	Ngó sen ngâm dấm	450	
	Thốt nốt	350	
	Nước me	150	
SPV127	Mắm cá Linh	650	
SPV150	Cà pháo ngâm chua ngọt	650	
SPV151	Mắm cà pháo	750	
SPV152	Dưa cải chua	220	
SPV155	Chao Ngon loại nhỏ	600	
SPV156	Nước cốt dừa (CHAOKOH)/ココナッツミルク	250	
SPV157	Thịt cua (gia vị nấu bún riêu cua)	450	
SPV210	Trái vải	350	
Đặc Sản			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh

	Lạp xường Mai Quế Lộ (0,5kg)	1000	
	Cóc ngâm chua ngọt	1100	
SPV154	Xoài ngâm chua ngọt	1100	
SPV270	Giò bì	1100	
SPV272	Nem chua loại to	1200	
SPV274	Bánh Chưng	1250	
SPV275	Giò Lụa	1000	
Đặc Sản - Bánh Chưng- Giò-Chả			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Lạp xường Mai Quế Lộ (0,5kg)	1000	
SPV270	Giò bì	1100	
SPV272	Nem chua loại to	1200	
SPV274	Bánh Chưng	1250	
SPV275	Giò Lụa	1000	
Đặc Sản - Cà Phê			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
SPV250	Cà phê hòa tan G7 3 in 1	600	
Đặc Sản - Bánh kẹo			
MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
	Mít sấy	550	
SPV232	Bánh đậu xanh rỗng vàng	750	

SPV263 Kẹo Dừa Sữa 600



SPV287 Bánh Pía nhân đậu - sầu riêng 850



Đặc Sản - Thuốc Lá

MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
----	--------------	-----	----------

Đặc Sản - Rượu Nội-Ngoại

MÃ	Tên sản phẩm	Giá	Hình ảnh
----	--------------	-----	----------